

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn tại Tờ trình số 29/TTr-HĐQLQ ngày 21 tháng 7 năm 2025 và Báo cáo số 440/BC-STP ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước khu vực 5, Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Quỹ bảo vệ môi

trường tỉnh Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(NNT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Tiến Thiệu

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số 1758 /QĐ-UBND ngày 04/8/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này quy định về vị trí, chức năng, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguồn tài chính, quản lý và sử dụng tài chính của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (sau đây viết tắt là Quỹ).

2. Điều lệ này áp dụng đối với Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Quỹ.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở của Quỹ

1. Tên gọi của Quỹ:

- Tên đầy đủ tiếng Việt Nam: Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.
- Tên giao dịch Quốc tế: Lang Son Environment Protection Fund.
- Tên viết tắt: LSEPF.

2. Trụ sở Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn đặt tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân của Quỹ

1. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước thực hiện chức năng hỗ trợ tài chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 20/10/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng trong nước.

3. Thực hiện chức năng tiếp nhận, huy động vốn; nhận ký quỹ bảo vệ môi trường; cho vay ưu đãi các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

4. Người đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật là Giám đốc cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ (sau đây gọi tắt là Giám đốc Quỹ).

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động nhằm hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, phòng, chống, khắc phục ô

nhhiệm, suy thoái và sự cố môi trường mang tính quốc gia, liên ngành, liên vùng; nhiệm vụ và các hoạt động bảo vệ môi trường khác trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường chủ động trong lĩnh vực tài chính và tiếp cận với nguồn vốn với lãi suất ưu đãi.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải bảo đảm hoàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý.

3. Quỹ tuân thủ quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của văn bản có liên quan và quy định của Điều lệ này.

4. Quỹ hoạt động công khai, minh bạch và bình đẳng theo quy định của pháp luật; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán Nhà nước.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các dự án đầu tư bảo vệ môi trường vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

4. Hỗ trợ, tài trợ và đồng tài trợ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện chương trình, dự án, hoạt động về: tuyên truyền, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu; xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường; khắc phục hậu quả do sự cố môi trường, thiên tai trên địa bàn tỉnh hoặc theo nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao cho Quỹ thực hiện.

Hỗ trợ, tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường nhằm hoàn thành tiêu chí môi trường của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ trao giải thưởng về môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường tỉnh; các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

5. Nhận ủy thác và ủy thác hỗ trợ tài chính cho các dự án bảo vệ môi trường.

6. Nhận ký quỹ bảo vệ môi trường cho hoạt động khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải và nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật về môi trường; hoàn trả tiền ký quỹ và lãi tiền ký quỹ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

7. Đóng góp tài chính đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

8. Tổ chức thẩm định, phê duyệt mức, thời gian và hình thức hỗ trợ đối với các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu sử dụng vốn hỗ trợ từ Quỹ.

9. Nhận chi phí bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia điều phối, quản lý tài chính các chương trình, dự án bảo vệ môi trường trọng điểm theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức triển khai các hoạt động của Quỹ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn hỗ trợ tài chính của Quỹ trong việc triển khai các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

3. Được mời chuyên gia của các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan tham gia Hội đồng tư vấn chuyên ngành, thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường đề nghị hỗ trợ tài chính của Quỹ và phục vụ cho các hoạt động liên quan khác của Quỹ.

4. Thu hồi vốn cho vay trước hạn, đình chỉ tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất vay, rút vốn vay; khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

5. Từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Được sử dụng vốn nhàn rỗi tại Quỹ để gửi các ngân hàng thương mại đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ.

7. Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để vận động, thu hút và tiếp nhận tài trợ, nhận ủy thác hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ theo quy định của pháp luật.

8. Được cử cán bộ, nhân viên của Quỹ đi công tác, học tập, tham quan, khảo sát trong và ngoài nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có:

1. Hội đồng Quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát.
3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

Điều 8. Hội đồng Quản lý Quỹ

1. Hội đồng Quản lý Quỹ có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 03 thành viên, trong đó:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Các thành viên Hội đồng Quản lý quỹ gồm đại diện Lãnh đạo các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và Văn phòng UBND tỉnh.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ là 05 năm. Hết nhiệm kỳ, thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại.

Các thành viên của Hội đồng Quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Trước thời điểm kết thúc nhiệm kỳ 30 ngày làm việc, Hội đồng Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất danh sách dự kiến nhân sự các thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm theo quy định.

3. Miễn nhiệm đương nhiên thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ trong những trường hợp sau:

- a) Nghỉ việc theo chế độ.
- b) Chuyển công tác khác hoặc có quyết định của cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ khác.
- c) Bị kỷ luật từ hình thức cách chức trở lên.
- d) Bị truy tố hoặc bị bắt tạm giam do vi phạm pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ bị miễn nhiệm và thay thế trong các trường hợp sau:

- a) Vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy định của Điều lệ này.
- b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao.
- c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ hoặc lợi dụng chức vụ quyền hạn để thu lợi cá nhân.
- d) Bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- e) Từ chức do không đảm bảo sức khỏe đảm nhận công việc.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản lý Quỹ

1. Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này; bảo toàn và phát triển vốn. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung vốn Điều lệ của Quỹ theo quy định.

2. Ban hành hoặc sửa đổi quy chế cho vay và các quy chế khác theo quy định của pháp luật; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ.

3. Quyết định mức, thẩm quyền quyết định cho vay, hỗ trợ, tài trợ và đồng tài trợ của Giám đốc Quỹ; quyết định cho vay, hỗ trợ, tài trợ và đồng tài trợ đối với các khoản vượt thẩm quyền quyết định của Giám đốc Quỹ.

4. Giám sát Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật, chấp hành Điều lệ hoạt động của Quỹ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ.

5. Phê duyệt Kế hoạch hoạt động hằng năm của Quỹ; kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán của Quỹ; phê duyệt Quy chế hoạt động, kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát Quỹ; xem xét các báo cáo kết quả kiểm soát, báo cáo thẩm định quyết toán tài chính do Ban Kiểm soát Quỹ trình.

6. Ban hành danh mục các ngân hàng thương mại có chất lượng tốt, hoạt động an toàn để Quỹ Bảo vệ môi trường quyết định lựa chọn, gửi tiền ký quỹ theo quy định.

7. Phê duyệt danh mục, lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn chương trình, dự án cho vay ưu đãi. Quyết định khung lãi suất cho vay ưu đãi.

8. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

9. Ban hành nghị quyết về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát; bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán của Quỹ.

10. Quyết định quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ.

11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của Quỹ và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

12. Chịu trách nhiệm tập thể về toàn bộ hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

13. Được sử dụng con dấu và Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản lý Quỹ.

14. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ; tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng Quản lý Quỹ; phân công thành viên chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp; tổ chức lấy ý kiến các

thành viên về những nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ và quyết định cuối cùng đối với các vấn đề được đưa ra thảo luận trong Hội đồng.

3. Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản lý Quỹ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi các cơ quan liên quan theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản lý Quỹ.

5. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc miễn nhiệm, thay thế các thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ.

6. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ; bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán Quỹ.

7. Ủy quyền cho một thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình; thành viên được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ và trước pháp luật về công việc được giao.

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ.

Điều 11. Chế độ làm việc của Hội đồng Quản lý Quỹ

1. Hội đồng Quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số. Định kỳ 03 tháng một lần, Hội đồng họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

Chủ tịch Hội đồng có quyền yêu cầu các thành viên cho ý kiến bằng văn bản đối với một số vấn đề cụ thể.

2. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 3/4 số thành viên tham dự. Thành viên không thể trực tiếp dự họp được quyền gửi ý kiến bằng văn bản và phiếu biểu quyết tới Chủ tọa; phiếu biểu quyết phải được niêm phong và gửi đến Chủ tọa trước khi tiến hành biểu quyết.

Các cuộc họp được lập biên bản; biên bản là căn cứ để Hội đồng ban hành nghị quyết và các văn bản theo quy định.

Nghị quyết của Hội đồng được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên tham dự biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

3. Đối với những cuộc họp có nội dung liên quan đến ngành, địa phương nhưng các đơn vị này không có đại diện là thành viên Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng mời đại diện tham dự để phát biểu ý kiến; các đại biểu này không tham gia biểu quyết.

4. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng có trách nhiệm bảo mật thông tin thuộc danh mục bí mật của Quỹ, kể cả khi đã thôi chức vụ hoặc chuyển công tác khác.

5. Chi phí hoạt động của Hội đồng, bao gồm phụ cấp cho các thành viên và bộ phận giúp việc, được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn và thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ có chức năng giúp Hội đồng Quản lý Quỹ thực hiện kiểm tra, giám sát việc Quỹ chấp hành các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật; các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ; Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ; Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ gồm 03 (ba) thành viên không có trong thành phần của Hội đồng Quản lý Quỹ. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ do Hội đồng Quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên khác của Ban Kiểm soát Quỹ do Hội đồng Quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban. Các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ là các cán bộ am hiểu về lĩnh vực quản lý môi trường, tài chính, kế toán, ngân hàng và pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Xây dựng kế hoạch công tác của Ban, trình Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt và tổ chức thực hiện độc lập.

b) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết và các Quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ.

c) Giúp Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, giải quyết khiếu nại về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

d) Thẩm định các báo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính của Quỹ khi xét thấy cần thiết để báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ.

e) Ban Kiểm soát Quỹ chịu trách nhiệm tư vấn cho Giám đốc Quỹ mời các chuyên gia, chuyên ngành tham gia Hội đồng thẩm định chuyên ngành.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Quản lý Quỹ giao.

3. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Quy chế hoạt động của Ban do Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ xây dựng và trình Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định. Các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ thực hiện nhiệm vụ được giao độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng Quản lý Quỹ, trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ được tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng Quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 13. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức của Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán Quỹ và các chuyên viên nghiệp vụ. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán Quỹ do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng Quản lý Quỹ.

3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ sử dụng con dấu của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Điều 14. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn là người đại diện theo pháp luật trong các hoạt động của Quỹ ở trong và ngoài nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng Quản lý Quỹ về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

2. Giám đốc Quỹ không được tham gia thành phần của Hội đồng Quản lý Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức, điều hành hoạt động của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ; quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ theo đúng Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ và các quy định của pháp luật.

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch thu, chi tài chính hằng năm của Quỹ, trình Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt và tổ chức thực hiện các kế hoạch được phê duyệt.

c) Xây dựng quy định lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các dự án đầu tư được hỗ trợ tài chính trong từng thời kỳ và các văn bản có liên quan, trình Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

d) Quyết định việc cho vay, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ, đồng tài trợ và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, trong phạm vi thẩm quyền được Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ phân cấp.

e) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chuyên ngành để thực hiện việc thẩm định, xét chọn các hoạt động, chương trình, nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường đề nghị hỗ trợ tài chính.

f) Ký, phê duyệt các hồ sơ thuộc quy trình cho vay, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh vay vốn, tài trợ và đồng tài trợ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản lý Quỹ sau khi đã có quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ.

g) Tiếp nhận vốn và các nguồn lực khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

h) Thuê tổ chức tư vấn, kiểm toán độc lập để kiểm toán các hoạt động của Quỹ; thuê nhân công hoặc hợp đồng lao động để thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan điều hành nghiệp vụ và trong hoạt động của Quỹ.

i) Ban hành các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế hoạt động của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ. Xây dựng, trình Hội đồng Quản lý Quỹ ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ; xây dựng, trình Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt kế hoạch hoạt động hằng năm của Quỹ; trình Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét Báo cáo tài chính của Quỹ.

k) Tổ chức hoạt động kiểm tra và kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật.

l) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán Quỹ.

m) Được tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng Quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

n) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác quy định tại Điều lệ này và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ.

Điều 15. Phó Giám đốc Quỹ, kế toán và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ Quỹ

1. Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Hội đồng Quản lý Quỹ và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao. Trường hợp Giám đốc Quỹ vắng mặt, Giám đốc Quỹ ủy quyền cho Phó Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ.

2. Kế toán Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Hội đồng Quản lý Quỹ và trước pháp luật về công việc được giao.

3. Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ được bố trí từ công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường (kiêm nhiệm) hoặc lao động hợp đồng làm việc theo chế độ chuyên trách để giúp việc cho Quỹ; có chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng Quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ giao. Tiền công được chi trả theo quy định và được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ.

Chương IV HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 16. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Vốn chủ sở hữu:

a) Vốn điều lệ của Quỹ là 30 tỷ đồng, được hình thành từ các nguồn sau:

- Vốn điều lệ đã được ngân sách nhà nước cấp và quỹ đầu tư phát triển trước ngày 10/01/2022 (*ngày Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ có hiệu lực thi hành*).

- Bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển.

- Ngân sách nhà nước cấp từ nguồn đầu tư công theo quy định của pháp luật.

Việc thay đổi vốn điều lệ của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Quỹ đầu tư phát triển.

c) Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Vốn khác gồm:

a) Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Vốn hoạt động của Quỹ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

c) Trích 100% khoản thu từ hoạt động cho vay của Vốn điều lệ và 30% từ chênh lệch thu lớn hơn chi cuối năm theo quy định.

d) Các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đối tượng được hỗ trợ tài chính

1. Đối tượng được hỗ trợ tài chính từ Quỹ là các tổ chức, cá nhân có chương trình, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, đáp ứng các quy định cho từng phương thức hỗ trợ tại Điều lệ này.

2. Đối tượng được hỗ trợ tài chính phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện đối với từng phương thức hỗ trợ tài chính quy định tại Điều lệ này.

Điều 18. Cho vay với lãi suất ưu đãi

1. Đối tượng được vay vốn với lãi suất ưu đãi là các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế có nhu cầu và đề nghị vay vốn để đầu tư dự án thực hiện các hoạt động thuộc danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

2. Quỹ cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả và có lãi. Các đối tượng vay vốn phải đảm bảo các yêu cầu:

a) Có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích đã ghi trong hợp đồng tín dụng.

c) Có khả năng tài chính để hoàn trả đầy đủ và đúng hạn vốn vay.

d) Dự án vay vốn đầu tư bảo vệ môi trường có tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các quy định về đảm bảo tiền vay.

3. Điều kiện, thủ tục, hồ sơ vay vốn, việc giám sát quá trình vay vốn, trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn thực hiện theo quy định của Quỹ.

4. Mức vốn cho vay và thẩm quyền quyết định mức cho vay:

a) Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định mức vốn cho vay tối đa theo từng thời kỳ. Mức vốn vay của Quỹ không vượt quá 70% tổng mức đầu tư của chương trình, dự án đầu tư bảo vệ môi trường và không vượt mức cho vay tối đa của Hội đồng Quản lý Quỹ quy định.

b) Giám đốc Quỹ quyết định mức vốn cho vay từ 01 tỷ đồng trở xuống đối với một khách hàng, nhóm khách hàng có liên quan.

c) Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định cho vay đối với các khoản vay có giá trị trên mức quyết định của Giám đốc Quỹ.

5. Thời hạn cho vay được xác định trên cơ sở phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ, điều kiện cụ thể, thời hạn thu hồi vốn của từng chương trình, dự án vay vốn và khả năng trả nợ của bên vay, nhưng tối đa không quá 05 năm (bao gồm cả thời gian ân hạn).

Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, quyết định, nhưng tối đa không quá 07 năm (bao gồm cả thời gian ân hạn).

6. Lãi suất cho vay:

Lãi suất cho vay của Quỹ là lãi suất ưu đãi với lãi suất tối đa không vượt quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm cho vay. Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể trong từng thời kỳ.

7. Bảo đảm tiền vay:

Quỹ cho vay trên cơ sở có tài sản bảo đảm bằng các hình thức cầm cố, thế chấp tài sản hoặc bảo lãnh của bên thứ ba. Trình tự và thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp đặc biệt việc cho vay không có tài sản bảo đảm với từng dự án đầu tư do Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

8. Trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay

a) Hàng năm, Quỹ được trích lập dự phòng rủi ro tính theo % (phần trăm) tổng số dư nợ cho vay của Quỹ. Việc trích lập dự phòng rủi ro được hạch toán vào chi phí nghiệp vụ của Quỹ.

b) Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định tỷ lệ trích dự phòng rủi ro của Quỹ trong từng thời kỳ.

c) Quỹ dự phòng rủi ro được sử dụng để bù đắp thiệt hại rủi ro trong các trường hợp xóa nợ, khoan nợ quy định tại Điều này. Trường hợp quỹ dự phòng rủi ro không đủ bù đắp, Hội đồng Quản lý Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

9. Xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro đối với hoạt động cho vay:

Đối với các trường hợp Chủ đầu tư có dự án đầu tư được vay vốn của Quỹ do nguyên nhân chủ quan làm tổn thất tài sản dẫn tới việc không trả nợ đúng hạn thì tùy từng trường hợp cụ thể, sau khi đã áp dụng các biện pháp thu hồi nợ, Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định việc gia hạn nợ hoặc khởi kiện Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp Chủ đầu tư có dự án đầu tư được vay vốn của Quỹ gặp rủi ro từ nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì được xử lý như sau:

a) Trường hợp dự án gặp rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn gây tổn thất toàn bộ hoặc một phần tài sản, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận mức độ thiệt hại và chủ đầu tư không hoặc giảm khả năng trả nợ, thì:

Sau khi chủ đầu tư sử dụng toàn bộ số tiền bảo hiểm được bồi thường (nếu có) để trả nợ cho Quỹ, phần nợ còn lại sẽ được xem xét gia hạn nợ, giảm hoặc miễn lãi tiền vay, hoặc xóa nợ (một phần hoặc toàn bộ) tùy theo mức độ thiệt hại và khả năng trả nợ thực tế.

Giám đốc Quỹ kiểm tra, xác nhận khả năng trả nợ của chủ đầu tư, trình Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xóa nợ (một phần hoặc toàn bộ).

Đối với dự án đã được xóa nợ một phần, phần nợ còn lại có thể được Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, theo thẩm quyền, để miễn hoặc giảm lãi tiền vay, gia hạn nợ hoặc khoan nợ tùy thuộc vào khả năng trả nợ thực tế của chủ đầu tư.

b) Trường hợp dự án gặp rủi ro do chính sách của Nhà nước thay đổi thì được xem xét gia hạn nợ. Nếu sau khi gia hạn mà dự án vẫn tiếp tục gặp khó khăn, sẽ được xem xét giảm hoặc miễn lãi tiền vay. Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định việc giảm hoặc miễn lãi tiền vay trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Trường hợp đã áp dụng mọi biện pháp gia hạn nợ, miễn lãi tiền vay mà chủ đầu tư vẫn không có khả năng trả nợ, Hội đồng Quản lý Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc khoan nợ hoặc xóa nợ.

c) Cấp nào quyết định cho vay thì quyết định gia hạn nợ. Thời gian gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn trả nợ ghi trong hợp đồng tín dụng.

Điều 19. Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

1. Đối tượng được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư là các tổ chức, cá nhân có hoạt động thuộc danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Chính phủ, đã vay vốn từ tổ chức tín dụng khác. Các trường hợp này được xem xét hỗ trợ lãi suất vay vốn sau đầu tư từ Quỹ.

2. Điều kiện được hỗ trợ lãi suất:

a) Dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và hoàn trả được vốn vay cho các tổ chức tín dụng.

b) Dự án đã được cơ quan quản lý nhà nước về Bảo vệ môi trường Trung ương hoặc địa phương xác nhận đã thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Bảo vệ môi trường hoặc giải quyết được các vấn đề môi trường.

c) Dự án chưa được vay vốn hoặc tài trợ bằng nguồn vốn hoạt động từ Quỹ.

Việc cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được thực hiện mỗi năm một lần, căn cứ trên số nợ gốc và lãi mà dự án đã thanh toán cho tổ chức tín dụng (không vay vốn tại Quỹ), không bao gồm các khoản nợ quá hạn.

3. Mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư do Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định theo từng thời kỳ, nhưng đảm bảo tối đa không vượt quá 50% lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước do Bộ Tài chính công bố tại thời điểm ký hợp đồng hỗ trợ lãi suất.

4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy chế của Quỹ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 20. Tài trợ và đồng tài trợ

1. Quỹ tài trợ và đồng tài trợ cho các tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường sau:

a) Phổ biến, tuyên truyền về quản lý, khai thác tài nguyên, giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng về môi trường.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố, thảm họa môi trường gây ra.

c) Xây dựng, thử nghiệm, phổ biến và nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường.

d) Thiết kế các chương trình, dự án nhằm vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho bảo vệ môi trường.

e) Đào tạo, chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường, sản xuất sạch hơn, các giải pháp phòng tránh, hạn chế và khắc phục sự cố môi trường.

g) Các chương trình, kế hoạch, dự án về bảo vệ môi trường theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Tổ chức các giải thưởng môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Quỹ được hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đồng tài trợ cho các chương trình, dự án hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Điều kiện để được tài trợ và đồng tài trợ:

a) Chương trình, dự án bảo vệ môi trường chưa được hưởng các chính sách về ưu đãi đầu tư khác, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoạt động bảo vệ môi trường được cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường xác nhận thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Chủ đầu tư phải có vốn đối ứng ít nhất là 50% tổng kinh phí đầu tư để thực hiện dự án đó.

4. Quỹ được sử dụng nguồn vốn hoạt động bổ sung hàng năm để tài trợ và đồng tài trợ. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin tài trợ và đồng tài trợ, giám sát quá trình tài trợ và đồng tài trợ thực hiện theo quy định của Quỹ.

Điều 21. Nhận ủy thác và ủy thác hỗ trợ tài chính cho các dự án bảo vệ môi trường

1. Nhận ủy thác

Quỹ được nhận ủy thác cho vay, thu hồi nợ và tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng nhận ủy thác. Mức phí dịch vụ nhận ủy thác do các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng.

2. Ủy thác

Quỹ được quyền ủy thác cho các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính thực hiện cho vay và thu hồi nợ theo hợp đồng ủy thác. Mức phí dịch vụ khác do các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng.

Điều 22. Nhận ký quỹ bảo vệ môi trường

1. Quỹ nhận ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản; chôn lấp chất thải; nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

2. Tiếp nhận, kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về việc ký quỹ của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất thực hiện ký quỹ; quản lý, sử dụng tiền ký quỹ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định; hoàn trả tiền ký quỹ và lãi suất tiền ký quỹ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

3. Đôn đốc các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải ký quỹ đúng thời hạn theo quy định; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt về việc chậm nộp ký quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 23. Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường nhằm hoàn thành tiêu chí môi trường của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1. Đối tượng được hỗ trợ là các tổ chức, cá nhân có nhu cầu và đề nghị hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường nhằm hoàn thành tiêu chí môi trường của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ từ nguồn thu của Quỹ Bảo vệ môi trường và được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường.

Điều 24. Mua trái phiếu hoặc gửi tiền vào các tổ chức tín dụng

Quỹ được phép sử dụng vốn nhàn rỗi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, bao gồm: tiền nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản, chôn lấp chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, để mua trái phiếu Chính phủ hoặc gửi tại các ngân hàng thương mại có chất lượng hoạt động tốt theo phân loại của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Danh mục ngân hàng thương mại có chất lượng hoạt động tốt, hoạt động an toàn do Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định, phê duyệt. Việc sử dụng vốn này nhằm bảo toàn vốn gốc, bù đắp chi phí trả lãi cho bên ký quỹ và chi phí quản lý.

Điều 25. Tham gia hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

1. Quỹ huy động các nguồn lực cần thiết để tham gia thực hiện các chương trình, dự án bảo vệ môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Hội đồng Quản lý Quỹ chỉ đạo Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và nhiệm vụ khác theo sự quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 26. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn của Quỹ

1. Quỹ thực hiện kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn của Quỹ trong quá trình triển khai hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường, nhằm bảo đảm việc sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng theo cam kết trong văn bản, hợp đồng đã ký kết giữa Quỹ và bên sử dụng vốn.

2. Trường hợp phát hiện chủ đầu tư vi phạm hợp đồng với Quỹ hoặc vi phạm quy định của Nhà nước, Quỹ có quyền đình chỉ hỗ trợ, tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất vay, thu hồi vốn vay hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các chủ đầu tư sử dụng vốn của Quỹ được thực hiện theo quy định của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 27. Mời chuyên gia, hợp tác với các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước

1. Quỹ được mời các chuyên gia của Bộ, ban, ngành Trung ương, Sở, ban ngành và tổ chức có liên quan tham gia Hội đồng thẩm định các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường xin tài trợ hoặc hỗ trợ đầu tư và phục vụ cho các hoạt động khác của Quỹ.

2. Quỹ được hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ.

3. Quỹ được hợp tác với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (VEPF), Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), các Quỹ môi trường nước ngoài, các Quỹ môi trường ngành, địa phương để thực hiện việc đồng tài trợ, cho vay vốn đối với các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của Quy chế này.

4. Giám đốc Quỹ quyết định việc hợp tác, tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung từ các tổ chức, cá nhân trong nước. Đối với việc hợp tác, tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài, Giám đốc Quỹ quyết định sau khi báo cáo và được Hội đồng Quản lý Quỹ cùng cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Chương V

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH,
CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO CỦA QUỸ**

Điều 28. Xây dựng kế hoạch

1. Hằng năm, Quỹ có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch về vốn và sử dụng vốn cho hoạt động tài chính của Quỹ.

2. Lập dự toán thu, chi tài chính cho hoạt động bộ máy của Quỹ theo Điều lệ này và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 29. Chế độ kế toán

1. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 (dương lịch) của năm đó.
2. Chế độ tài chính, kế toán của Quỹ thực hiện theo quy định chung của pháp luật về tài chính, kế toán.
3. Quỹ là đơn vị hạch toán độc lập. Chi phí hoạt động, chi phí quản lý được lấy từ các nguồn thu của Quỹ.
4. Quỹ được trích lập quỹ dự phòng rủi ro và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.
5. Hằng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi, Quỹ được sử dụng theo quy định hiện hành và được cụ thể hóa trong Quy chế quản lý tài chính được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 30. Kiểm toán

Hằng năm, Quỹ được thuê kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật để kiểm toán hoạt động tài chính. Kết quả kiểm toán phải được báo cáo kịp thời với Hội đồng Quản lý Quỹ.

Điều 31. Báo cáo tài chính và phê duyệt báo cáo tài chính

1. Quỹ thực hiện chế độ báo cáo tài chính, chế độ thống kê và báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định.
2. Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ do Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ lập và Ban kiểm soát Quỹ thẩm định, trình Hội đồng Quản lý Quỹ thông qua.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Triển khai thực hiện Điều lệ

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn. Các tổ chức cá nhân có liên quan đến Quỹ bảo vệ môi trường có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ tổ chức thực hiện Điều lệ này.
3. Các nội dung không quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 33. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ do Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.
2. Trong quá trình thực hiện Điều lệ nếu có vướng mắc, phát sinh, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.